TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:91/2018/QĐST-HNGĐ	*Ứng Hòa, ngày12tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

***Nguyên đơn**: Anh Lê Anh T, sinh năm 1986

***Bịđơn**: Chị Bùi Thúy L, sinh năm 1984

Nguyên quán: thôn TH, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội.

Đều có nơi ĐKHKTT: thôn HX, xã PT, huyện ỨH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lê Anh T và chị Bùi Thúy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Lê Anh T và chị Bùi Thúy L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Lê Công T1 – sinh ngày 20/11/2011 và Lê Hương T2 – sinh ngày 22/01/2013. Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục cả hai con chung Lê Công T1 và Lê Hương T2. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị L cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị L và anh T đều xác nhận không cóvà đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của anh Lê Anh T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp, anh T tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai số 0008646 ngày 23/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ỨH.

3.*Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.*

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ỨH;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện